TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 13 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kia.

2. Ông Trần Văn Thảo.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 12/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST-HS ngày 26/8/2024 đối với bị cáo:

Trần Quốc Đ (Tên gọi khác: S), sinh ngày 18/9/1996 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: E Q, Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Hữu P và bà Trần Thị Ngọc D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 25/12/2013, bị Công an phường A, thị xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác" số tiền 750.000 đồng, đã chấp hành xong. Ngày 28/7/2015, bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" số tiền 4.000.000 đồng, đã chấp hành xong. Ngày 29/01/2016, bị Công an huyện M, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua dâm" số tiền 500.000 đồng, đã chấp hành xong. Ngày 10/3/2016, bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ công cụ lao động nhằm mục đích gây thương tích cho người khác" số tiền 2.500.000 đồng, đã chấp hành xong; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/5/2024 cho đến nay; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Đinh Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: A N, Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trần Hữu P, sinh năm 1959; địa chỉ: E Q, Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1965; địa chỉ: E Q, Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Đinh Văn H1, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Thái Trần D1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Trần Thị Thanh T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Trần Thị Minh H2, sinh năm 1991; địa chỉ: E Q, Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 19/3/2024, Trần Quốc Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81H1-011.89 đến quán C N, Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai gặp Đinh Văn H để đòi số tiền H đã mượn của Đ vào năm 2021. Khi đến quán, Đ và H ngồi tại bàn gần cửa ra vào của quán để nói chuyện, Đ yêu cầu H trả lại số tiền đã mượn nhưng H không có tiền trả thì hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Đ dùng tay phải cầm chiếc ly thủy tinh uống cà phê (cao khoảng 5cm, đường kính khoảng 3cm) đang để trên bàn ném trúng vào đầu của H làm rách da vùng chẩm dọc lệch trái kích thước (03x0,5)cm. H đứng dậy thì Đ tiếp tục dùng tay đấm một cái trúng vào tay H, H dùng tay đánh lại, Đ bỏ chạy ra trước quán thì H chạy đuổi theo. Thấy vậy, Thái Trần D1 đang ngồi trong quán cũng đứng dậy chạy đuổi theo Đ. Khi chạy ra vỉa hè trước quán thì H ôm Đ lại thì bị Đ quay lại cầm chìa khoá xe mô tô (dài 7,7 cm, lưỡi chìa bằng kim loại dài 4,8cm, đầu chìa khoá bằng nhựa có dòng chữ "HONDA") đánh trúng vào mặt sau ngoài cầu vai phải làm rách da chảy máu, bị H và D1 đuổi đánh Đ bỏ xe lại chạy về nhà. Khoảng 05 phút sau, H mang theo 01 con dao (bằng kim loại màu trắng dài 31,3 cm, cán bằng kim loại dài 11,3 cm, lưỡi dao dài 20 cm, bản lưỡi rộng nhất 4,7 cm, trên lưỡi dao có ghi chữ "ZEBRA", mũi dao nhọn) cùng với D1 và Đinh Văn H1 đi đến nhà Đ tại Tổ C, phường A, thị xã A, Gia Lai để tìm đánh Đ nhưng được mọi người can ngăn nên H cùng Đ và H1 đi về.

Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, H tiếp tục mang theo 01 con dao (bằng kim loại màu trắng dài 31,3 cm, cán bằng kim loại dài 11,3 cm, lưỡi dao dài 20 cm, bản lưỡi rộng nhất 4,7 cm, trên lưỡi dao có ghi chữ "ZEBRA", mũi dao nhọn) cùng với D1 và H1 đi đến nhà Đ. Lúc này, Đ đang đứng trước sân nhà thì thấy H cùng D1 và H1 đi đến nên Đ bỏ chạy vào bên trong nhà. H nhặt 02 cục bê tông phía trước nhà Đ cầm trên tay chạy đuổi theo Đ, khi đến cửa đường hành lang phòng khách thì H dùng chân đá vỡ kính cánh cửa thì Đ cầm 01 con dao rựa (dài 1m07, cán bằng gỗ dài 80cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 27cm, bản rộng nhất 4,5cm) từ phía sau nhà chạy lao đến chỗ H. H ném 01 cục bê tông xi măng về phía Đ thì trúng vỡ cửa kính phòng ngủ thứ nhất nhà Đ, H lùi lại đứng ở giữa phòng khách thì Đ chạy tới dùng rựa chém một cái theo hướng từ trên xuống dưới thì H đưa tay trái lên đỡ thì lưỡi rựa trúng vào mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái của H làm rách da kích thước (2x1)cm làm lộ cơ, chảy máu. H lùi lại dùng con dao mang theo ném về phía Đ nhưng không trúng, H tiếp tục cầm bàn nhựa màu xanh có kích thước (63,5x43x50)cm ném về phía Đ làm gãy 01 chân bàn, được mọi người can ngăn thì H cùng H1 và D1 đi về. Sau đó, H đến Trung tâm y tế thị xã A để điều trị đến ngày 25/3/2024 thì xuất viện.

Ngày 08/5/2024, Đinh Văn H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với Trần Quốc Đ.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 197/KLTTCT-TTPY ngày 04/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận:

1. Các kết quả chính: 01 sẹo vết thương phần mềm nằm dọc vùng chẩm trái: 1%; 01 sẹo vết thương phần mềm hình vòng cung nhẹ mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái: 1%; 01 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang mặt sau ngoài cầu vai phải: 2%

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Văn H tại thời điểm giám định là: 04% *(Bốn phần trăm).*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 16/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình thị xã A kết luận: Tại thời điểm ngày 19/3/2024, 01 tấm kính loại màu tím nhạt, kích thước (0,46x0,74)m, dày 0,4cm bị vỡ có giá trị thiệt hại là 68.000 đồng; 01 tấm kính loại màu xanh nhạt, kích thước (1,03x0,66)m, dày 0,4cm bị vỡ có giá trị thiệt hại là 107.000 đồng; 01 bàn nhựa màu xanh có kích thước (63,5x43x50)cm bị hư hỏng có giá trị thiệt hại là 85.000 đồng.

Về tạm giữ đồ vật gồm: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã thu giữ: 02 chiếc dép lào màu xám trắng, trên quai dép đều có ghi

chữ "SPORTING" kích thước (27x10)cm, trong đó có 01 chiếc dép bị đứt quai; 01 viên gạch 06 lỗ kích thước (20x11,5x7)cm; 01 con dao rựa dài 1m07, cán bằng gỗ dài 80cm, đường kính cán 2,2cm, dưới phần cán được quấn dây cao su màu đen dài 26cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 27cm, bản rộng nhất 4,5cm, đầu lưỡi có mấu nhọn của Trần Quốc Đ; 01 bàn nhựa màu xanh không có nhãn hiệu, bàn bị gãy 01 chân, bàn có kích thước (63,5x43x50)cm; 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 31,3cm, cán bằng kim loại dài 11,3cm, lưỡi dao dài 20cm, bản lưỡi rộng nhất 4,7cm, trên lưỡi dao có ghi chữ "ZEBRA", mũi dao nhọn của Đinh Văn H; 01 cục bê tông xi măng không rõ hình, có kích thước (11x7)cm; 01 cục bê tông xi măng không rõ hình, có kích thước (13x11)cm; 01 mảnh vỡ kính màu tím nhạt dày 4ly, kích thước (11x7)cm; 01 mảnh vỡ kính màu xanh nhạt dày 4ly, kích thước (13x5,5)cm; 01 mảnh vỡ thuỷ tinh màu trắng, dày 2 ly, có kích thước (6,5x2,5)cm; 01 áo sơ mi vải ngắn tay màu đen, phía sau phần tiếp giáp lưng và cánh tay áo bên phải có vết lỗ thủng diện (0,5x0,5)cm; 01 chìa khoá xe mô tô dài 7,7cm, lưỡi chìa bằng kim loại dài 4,8cm, đầu chìa khoá bằng nhựa có dòng chữ "HONDA"; 01 áo khoác vải có chữ Gucci màu xanh nhạt, trên cánh tay trái áo có lỗ thủng dài 0,5cm, xung quanh có vệt màu nâu (nghi là máu) diện (12x9)cm.

Về dân sự: Anh Đinh Văn H yêu cầu bị cáo Trần Quốc Đ bồi thường số tiền 54.700.000 đồng *(Năm mươi bốn, triệu bảy trăm nghìn đồng)* bao gồm: Tiền chi phí điều trị 4.700.000đ, thu nhập thực tế bị mất 02 tháng do không làm việc được 30.000.000đ, tiền bị giảm sức khỏe 4%: 20.000.000đ, Đ chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 05/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Trần Quốc Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải bồi thường cho bị hại Đinh Văn H theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo chưa ăn năn, hối cải về hậu quả của hành vi phạm tội do mình đã gây ra và không đồng ý bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị hại Đinh Văn H trình bày: Vào ngày 19/3/2024, bị cáo Trần Quốc Đ dùng ly thuỷ tinh, chìa khoá xe mô tô và dao rựa đánh gây tổn hại sức khỏe 04%. Anh H yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại số tiền là 54.700.000đ *(Năm mươi bốn, triệu bảy trăm nghìn đồng)* bao gồm: Tiền chi phí điều trị 4.700.000đ, thu nhập thực tế bị mất 02 tháng do không làm việc được 30.000.000đ, tiền bị giảm sức khỏe 4%: 20.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 19/3/2024, chỉ vì mâu thuẫn trong lúc đòi nợ tiền tại quán C số 113 N, Tổ 1 và tại nhà của Trần Quốc Đ thuộc Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, bị cáo Trần Quốc Đ đã dùng các hung khí nguy hiểm gồm ly thuỷ tinh, chìa khoá xe mô tô và dao rựa đánh vào người của anh Đinh Văn H gây tổn hại sức khỏe 04%. Bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra, Điều tra viên đã tự ghi và đọc cho bị cáo ghi nội dung lời khai, nhưng không có căn cứ để chứng minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra và được xem xét tại phiên tòa thì có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Quốc Đ đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Đ không thành khẩn khai báo, không thật sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi khác nhau. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Đinh Văn H yêu cầu bị cáo Trần Quốc Đ phải bồi thường số tiền 54.700.000 đồng *(Năm mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng)* bao gồm: Tiền chi phí điều trị 4.700.000đ, thu nhập thực tế bị mất 02 tháng do không làm việc được 30.000.000đ, tiền bị giảm sức khỏe 4%: 20.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh H yêu cầu bồi thường chi phí cho việc điều trị: 4.700.000đ là không có căn cứ nên chỉ chấp nhận tiền chi phí điều trị theo hóa đơn chứng từ ngày 26/3/2024 của Trung tâm y tế thị xã A là 305.092 đồng. Về yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất của anh H trong 02 tháng do không làm việc được: 30.000.000đ là không có căn cứ. Theo hóa đơn chứng từ của Trung tâm y tế thị xã A thì thời gian điều trị từ ngày 19/3/2024 đến ngày 25/3/2024 là 7 ngày. Xét thấy, anh H là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có căn cứ xác định mức thu nhập cụ thể, nên cần chấp nhận mức thu nhập trung bình của lao động tự do tại địa phương là 300.000đ/ngày là phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu bồi thường ngày công lao động của anh H trong thời gian điều trị là: 300.000đ x 7 ngày = 2.100.000 đồng. Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 20.000.000 đồng. Xét thấy, anh H chỉ bị thương tích nhẹ, không đáng kể và có một phần lỗi nên cần chấp nhận tương ứng với 01 lần mức lương cơ sở: 2.340.000đ là phù hợp.

[7] Như vậy, tổng cộng các khoản thiệt hại do sức khỏe của anh H bị xâm phạm là: 4.745.092 đồng. Theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự, thì đây là các khoản chi phí hợp lý, thiệt hại thực tế do sức khỏe bị xâm phạm, phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải bồi thường.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Trần Hữu P và bà Trần Thị Ngọc D không yêu cầu anh Đinh Văn H phải bồi thường 02 tấm kính và 01 cái bàn nhựa bị bể nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Đối với các vấn đề liên quan:

[9.1] Đối với hành vi của Đinh Văn H làm hư hỏng 02 tấm kính cửa, 01 cái bàn nhựa, tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 260.000 đồng. Trị giá tài sản bị hư hỏng dưới 2.000.000 đồng, Đinh Văn H chưa bị kết án và xử lý vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, tài sản bị thiệt hại không phải là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và không phải là di vật, cổ vật. Do đó, hành vi của Đinh Văn H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[9.2] Đối với hành vi của Thái Trần D1 và Đinh Văn H1 đi cùng với Đinh Văn H sang nhà Trần Quốc Đ mục đích để can ngăn không cho H đánh nhau với Trần Quốc Đ, không gây mất trật tự công cộng và không làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng được thu giữ là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

3. Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Đinh Văn H số tiền 4.745.092 đồng (*Bốn triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm chín mươi hai đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc dép lào màu xám trắng; 01 viên gạch 06 lỗ kích thước (20x11,5x7)cm; 01 con dao rựa dài 1m07; 01 bàn nhựa màu xanh không có nhãn hiệu, bàn bị gãy 01 chân; 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 31,3cm; 01 cục bê tông xi măng không rõ hình, có kích thước (11x7)cm; 01 cục bê tông xi măng không rõ hình, có kích thước (13x11)cm; 01 mảnh vỡ kính màu tím nhạt dày 4ly, kích thước (11x7)cm; 01 mảnh vỡ kính màu xanh nhạt dày 4ly, kích thước (13x5,5)cm; 01 mảnh vỡ thuỷ tinh màu trắng, dày 2 ly, có kích thước (6,5x2,5)cm; 01 áo sơ mi vải ngắn tay màu đen, phía sau phần tiếp giáp lưng và cánh tay áo bên phải có vết lỗ thủng diện (0,5x0,5)cm; 01 chìa khoá xe mô tô dài 7,7cm, lưỡi chìa bằng kim loại dài 4,8cm; 01 áo khoác vải có chữ Gucci màu xanh nhạt.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/8/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quốc Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (13/9/2024), bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông